

**Procurement Notice:** Consultancy service provider(s) to conduct research on the involvement of people from Quang Binh province in wildlife violations in Malaysia

**Thông báo tìm đơn vị dịch vụ tư vấn** tiến hành nghiên cứu về tình hình vi phạm pháp luật bảo vệ động, thực vật hoang dã của công dân tỉnh Quảng Bình tại Malaysia.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Service (to be performed):**  Conducting research on the involvement of people from Quang Binh province in wildlife violations in Malaysia | | **Dịch vụ (sẽ cung cấp):**  Tiến hành nghiên cứu về tình hình vi phạm pháp luật bảo vệ động, thực vật hoang dã của công dân tỉnh Quảng Bình tại Malaysia. | |
| **Location of Service provided:** Quang Binh province | | **Địa điểm thực hiện**: tỉnh Quảng Bình | |
| **Duration of Service’s performance:**  Jan – March 2025 | | **Thời gian thực hiện dự kiến**:  Tháng 01 - 03/2025 | |
| **WCS’s person in charge (PIC):** Nguyen Viet Anh | | **Đầu mối phụ trách hoạt động**: Nguyễn Việt Anh | |
| 1. **Background:**   In 2021 and 2024, WCS Viet Nam conducted quick research in Quang Binh province on the migration patterns of its residents to Malaysia. The findings indicated a significant decline in the number of legal labor migrants from Quang Binh to Malaysia since the early 2010s, particularly during the COVID-19 pandemic.  In the post-COVID-19 period, there has been a resurgence in migration of Vietnamese to Malaysia, albeit through illegal channels, with individuals exploiting the tourist visa policy within ASEAN countries. Among these migrants, some from Quang Binh province involved in wildlife-related offenses in Malaysia and were subsequently apprehended by local authorities.[[1]](#footnote-2)  According to records of Malaysian authorities, there were at least 94 Vietnamese, including citizens from Quang Binh, arrested in 24 cases of illegal exploiting/hunting, possessing, trading, and transporting agarwood and wildlife during the 2009 -2024 period.[[2]](#footnote-3) These incidents are part of a broader pattern involving numerous undocumented cases of individuals traveling abroad to engage in the illegal poaching and harvesting of agarwood. They risk their lives in pursuit of wealth through the extraction of agarwood, often suffering injuries, violence, imprisonment, and even death, which imposes significant economic burdens on their families.[[3]](#footnote-4) In addition to agarwood, wildlife species such as tigers, bears, deer, and pythons are also targeted by poachers.[[4]](#footnote-5) Despite a clear understanding of the significant risks involved, these poachers and agarwood harvesters persist due to the substantial potential profits.  To further understand this issue, WCS Viet Nam is going to hire a team of consultants who will work closely with local people to conduct research in Quang Binh to update the situation and analyze related issues of wildlife violations by Quang Binh people in Malaysia (post-COVID-19 till now). | | 1. **Bối cảnh:**   Vào năm 2021 và 2024, WCS Việt Nam đã tiến hành nghiên cứu nhanh tại Quảng Bình về xu hướng di cư của một bộ phận cư dân tỉnh này sang sinh sống và làm việc tại Malaysia. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự suy giảm đáng kể số lượng lao động hợp pháp từ Quảng Bình sang Malaysia kể từ đầu những năm 2010, đặc biệt là trong thời kỳ đại dịch COVID -19.  Trong giai đoạn hậu COVID -19, đã có sự phục hồi trong dòng người Việt Nam di cư sang Malaysia, mặc dù chủ yếu qua các kênh di cư bất hợp pháp, với việc lợi dụng chính sách visa du lịch trong các quốc gia ASEAN. Trong số những người di cư này, một số đến từ tỉnh Quảng Bình đã thực hiện các hành vi vi phạm các quy định pháp luật về bảo vệ động, thực vật hoang dã tại Malaysia và bị các cơ quan chức năng địa phương bắt giữ.  Theo ghi nhận của cơ quan chức năng tại Malaysia, từ năm 2009 đến 2024, có ít nhất 94 người Việt Nam, bao gồm cả người dân đến từ tỉnh Quảng Bình, đã bị bắt giữ trong 24 vụ việc khai thác/săn bắt, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển trái pháp luật trầm hương và các loài động vật hoang dã (ĐVHD). Những vụ bắt giữ này là một phần nhỏ so với các vụ việc xảy ra không được các cơ quan chức năng ghi nhận về việc người dân Việt Nam đi ra nước ngoài để tham gia vào hoạt động săn bắn và khai thác trầm hương trái phép. Các nhóm này đánh đổi mạng sống của mình để làm giàu bằng việc khai thác trầm hương; họ thường xuyên phải chịu các chấn thương, bạo lực, bị giam giữ và thậm chí là chết, gây ra gánh nặng kinh tế lớn cho gia đình. Ngoài trầm hương, các loài ĐVHD như hổ, gấu, hươu, và trăn cũng là mục tiêu của các đối tượng trên. Mặc dù hiểu rõ những rủi ro liên quan, những đối tượng này vẫn bất chấp do lợi nhuận khổng lồ từ hoạt động khai thác trầm và săn bắt ĐVHD trái phép mang lại.  Để hiểu rõ hơn về vấn đề này, WCS Việt Nam cần tuyển (nhóm) tư vấn hỗ trợ thực hiện nghiên cứu về tình hình vi phạm pháp luật bảo vệ động, thực vật hoang dã của công dân tỉnh Quảng Bình tại Malaysia (từ sau COVID-19 đến nay). | |
| 1. **Objectives:**   A research will be done in Quang Binh to provide an update on the situation and gain insights into the characteristics, causes, and conditions of violations related to the management and protection of wildlife and plants in Malaysia, as observed among citizens in certain areas of Quang Binh province. | | 1. **Mục tiêu:**   Cập nhật tình hình và tìm hiểu về đặc điểm, nguyên nhân, điều kiện của tình trạng công dân một số địa bàn thuộc tỉnh Quảng Bình vi phạm pháp luật về bảo vệ động, thực vật hoang dã tại Malaysia. | |
| 1. **Description of work:**  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Activities | Outputs/ deliverables | Tentative timeline | Allotted time (# of days) | Payment schedule | | **Activity 1:**   * Develop a plan to conduct the research, including reviewing available documents, and revise and finalize based on WCS’s comments; * Submit and get approval from relevant agencies. | * A research implementation plan with clear methodology, subjects, and locations approved by WCS and/or relevant agencies (the plan could be adjusted based on the actual situation) | Jan - Feb 2025 | Determined based on the service provider’s proposal and approved by WCS | First payment after signing the contract and completing Activity 1&2, all deliverables submitted and approved by WCS. | | **Activity 2:**   * Develop a research/field survey toolkit including testing and finalization; * Draft the report outlines and revise based on WCS’s comments. | * Research/ survey toolkits built, pre-tested in the field and finalized. * Draft of the report outline finalized | Jan - Feb 2025 | Determined based on the service provider’s proposal and approved by WCS | | **Activity 3:**   * Implement research activities according to approved research plans, methods and tools, including field surveys | * Brief about progress and result of the research when half of the field survey task have been conducted (in Vietnamese). * Trip survey brief when it is completed (in Vietnamese) * Photos and collected relevant documents (if any) | Feb – March 2025 | Determined based on the service provider’s proposal and approved by WCS | Final payment after completing Activity 3&4, all deliverables submitted and approved by WCS | | **Activity 4:**   * Analyze data, synthesize information and develop research reports. The report should answer to questions listed in Appendix B\_Research questions (contact WCS for this) | A research report in Vietnamese approved by WCS | March 2025 | Determined based on the service provider’s proposal and approved by WCS |   Total allotted time (total working days): Determined based on service provider proposal and approved by WCS   1. **Mô tả công việc cụ thể:**  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Hoạt động dự kiến | Đầu ra/sản phẩm | Thời hạn  hoàn thành dự kiến | Số ngày công dự kiến | Kế hoạch thanh toán | | **Hoạt động 1:**  Xây dựng kế hoạch thực hiện nghiên cứu, bao gồm nghiên cứu các tài liệu sẵn có, chỉnh sửa và thống nhất với WCS; Xin phê duyệt của các cơ quan liên quan. | * Bản kế hoạch nghiên cứu nêu rõ phương pháp, đối tượng, địa bàn nghiên cứu được phê duyệt bởi WCS và/hoặc cơ quan liên quan (có thể được điều chỉnh tủy theo tình hình thực tế khi tiến hành tại thực địa); | Tháng 01 – 02/2025 | Xác định dựa trên đề xuất của đơn vị cung cấp dịch vụ và chấp thuận bởi WCS | Thanh toán lần 1 sau khi ký hợp đồng, hoàn thành Hoạt động 1 và Hoạt động 2 với các sản phẩm được WCS phê duyệt | | **Hoạt động 2:**  Xây dựng bộ công cụ nghiên cứu, khảo sát tại thực địa bao gồm thử nghiệm và hoàn thiện  Xây dựng dự thảo đề cương báo cáo nghiên cứu và chỉnh sửa dựa trên góp ý của WCS. | * Bộ công cụ nghiên cứu, khảo sát được xây dựng, thử nghiệm tại thực địa và hoàn thiện * Bản dự thảo đề cương báo cáo nghiên cứu | Tháng 01 – 02/2025 | Xác định dựa trên đề xuất của đơn vị cung cấp dịch vụ và chấp thuận bởi WCS | | **Hoạt động 3:**  Triển khai hoạt động nghiên cứu theo kế hoạch, phương pháp và bộ công cụ nghiên cứu đã được phê duyệt, bao gồm đi khảo sát tại thực địa. | * Bản cập nhật nhanh tiến độ và kết quả khảo sát sau khi thực hiện được 1/2 hoạt động khảo sát (bằng tiếng Việt). * Bản tóm tắt kết quả khảo sát sau khi hoàn thành khảo sát (bằng tiếng Việt). * Các file ảnh chụp và tài liệu liên quan (nếu có) | Tháng 02 – 3/2025 | Xác định dựa trên đề xuất của đơn vị cung cấp dịch vụ và chấp thuận bởi WCS | Thanh toán lần 2 sau khi hoàn thành Hoạt động 3 và Hoạt động 4 và các sản phẩm còn lại được WCS phê duyệt | | **Hoạt động 4:**  Phân tích dữ liệu, tổng hợp thông tin và xây dựng báo cáo nghiên cứu. Báo cáo cần trả lời các câu hỏi nêu tại Phụ lục B\_ Câu hỏi nghiên cứu (liên hệ WCS về thông tin chi tiết) | * Báo cáo hoàn thiện (bằng tiếng Việt) được WCS phê duyệt. | Tháng 3/2025 | Xác định dựa trên đề xuất của đơn vị cung cấp dịch vụ và chấp thuận bởi WCS |   Tổng số ngày công dự kiến: Xác định dựa trên đề xuất của đơn vị cung cấp dịch vụ và chấp thuận bởi WCS | | | |
| 1. **Requirements**  * Be Vietnamese * Have a graduate/postgraduate degree in forestry, environment, law, social science, or related majors to this research topic. * Possess 3-5 years of experience in conducting research/field surveys related to this topic, especially about the protection of fauna and flora and its products, or other environmental, biodiversity issues. * Demonstrate a minimum of 3 years of experience in carrying out related activities in Quang Binh, and an understanding of economic and social issues in this area. * Exhibit good skills in developing research plans and methodology and implementing field surveys. * Have good skills in information compilation and developing survey reports by Vietnamese. | | 1. **Yêu cầu**  * Là công dân Việt Nam * Có bằng đại học/sau đại học chuyên ngành lâm nghiệp, báo chí, môi trường, luật, xã hội học hoặc chuyên ngành liên quan đến hoạt động nghiên cứu. * Có 3-5 năm kinh nghiệm thực hiện các hoạt động nghiên cứu/khảo sát tại thực địa về các chủ đề liên quan, đặc biệt liên quan đến bảo vệ động, thực vật hoang dã, hoặc các vấn đề về môi trường, đa dạng sinh học. * Có tối thiểu 3 năm kinh nghiệm thực hiện các hoạt động dự án về các chủ đề liên quan tại Quảng Bình, và am hiểu các vấn đề kinh tế, xã hội tại địa bàn này. * Có kỹ năng xây dựng kế hoạch, phương pháp nghiên cứu và thực hiện khảo sát thực địa tốt. * Có kỹ năng tổng hợp thông tin và viết báo cáo bằng tiếng Việt tốt. | |
| 1. **Application procedure:**   Interested candidate(s) should submit their applications to [vietnamconsulting@wcs.org](mailto:vietnamconsulting@wcs.org) by 17:00 on Jan. 31, 2025. The application should include:   1. A technical proposal including CV(s), relevant research experience and a research/survey implementation plan with clear methodology, subjects, and potential research locations; 2. A financial proposal (in VND, the estimated total number of working days and daily rates, field trip costs, if any, and all taxes and fees, such as personal income tax, VAT, etc.)   Notes: Only shortlisted candidate(s) will be contacted | | 1. **Thủ tục ứng tuyển:**   Ứng viên quan tâm vui lòng gửi hồ sơ ứng tuyển qua hòm thư điện tử [vietnamconsulting@wcs.org](mailto:vietnamconsulting@wcs.org) trước 17:00 giờ chiều ngày 31/01/2025. Hồ sơ bao gồm:   1. Đề xuất kĩ thuật bao gồm lí lịch, kinh nghiệm nghiên cứu liên quan và kế hoạch thực hiện nêu rõ phương pháp, đối tượng và địa điểm nghiên cứu; 2. Đề xuất tài chính (tính bằng VND, tổng số ngày công dự kiến và mức thù lao/ngày, chi phí tại hiện trường, nếu có, đã bao gồm các loại thuế phí như thuế thu nhập cá nhân, VAT…)   Lưu ý: Chỉ ứng viên phù hợp được liên hệ | |
| 1. **Selection criteria/Tiêu chí lựa chọn** | | | |
| **Evaluation criteria (Tiêu chí đánh giá)** | **Evaluation Sub-criteria (Tiêu chí đánh giá cụ thể)** | | **Maximum points (Điểm tối đa)** |
| Consultant Capabilities, Experience, and Past Performance,  *(Năng lực, kinh nghiệm và thành tích trong quá khứ của nhóm tư vấn)* | Does the consultant have similar experience relevant to the Terms of Reference (TOR)?  *Tư vấn có kinh nghiệm với các công việc tương tự như trong Bản mô tả công việc (TOR) không?* | | 30  points/điểm |
| Technical proposal/ Methodology and detailed Work plan  *(Cách thức, phương pháp kỹ thuật thực hiện và Kế hoạch chi tiết)* | Technical proposal – Does the proposal clearly explain, understand and respond to the activity objectives as stated in the TOR?  *Đề xuất kĩ thuật – Đề xuất có thể hiện sự hiểu biết và phản hồi rõ ràng đối với mục tiêu hoạt động thể hiện trong TOR không?* | | 30  points/điểm |
| Methodology – Does the proposed program approach and detailed activities and timeline fulfill the requirements of executing the TOR effectively and efficiently?  *Phương pháp – Đề xuất có thể hiện cách thức và thời gian thực hiện, kế hoạch hoạt động cụ thể phù hợp với việc triển khai Bản TOR một cách hợp lý và hiệu quả?* | | 25 points/điểm |
| Sector Knowledge – Does the proposal demonstrate the consultant’s knowledge related to technical sectors, including appropriate research issues and target audience required by the TOR?  *Kiến thức chuyên ngành – Đề xuất có thể hiện kiến thức của tư vấn liên quan đến chuyên ngành kĩ thuật, bao gồm các vấn đề nghiên cứu và đối tượng tác động phù hợp như yêu cầu trong TOR?* | | 15 points/điểm |
| **TOTAL (Tổng):** | | | 100 points/điểm |
| *Consultants who achieve 70 points on the technical proposal will be selected for financial proposal review.*  *Tư vấn đạt từ 70 điểm đề xuất kĩ thuật sẽ được chọn đánh giá đề xuất tài chính.* | | | |

1. Lê.V.N & Nguyễn.V.C. (2023). Báo cáo nghiên cứu nhanh về tình hình lao động di cư từ Quảng Bình đến Malaysia. WCS Viet Nam [↑](#footnote-ref-2)
2. WCS Viet Nam (2024). Tình hình người Quảng Bình vi phạm pháp luật về bảo vệ động, thực vật hoang dã tại Malaysia (Bài trình bày) [↑](#footnote-ref-3)
3. Nhóm PV Điều tra. (2021a, December 20). Xuyên quốc gia, cược mạng sống ngậm ngải tìm trầm. . . (Bài 1): Đổi mạng sống lấy miếng ăn!; https://danviet.vn/nhung-lao-nong-cuoc-mang-ngam-ngai-tim-tram-xuyen-quoc-gia-bai-1-doi-mang-song-lay-mieng-an-20211211172459281.htm [↑](#footnote-ref-4)
4. Nhóm PV Điều tra. (2021b, December 21). Xuyên quốc gia, cược mạng sống, ngậm ngải tìm trầm. . . (Bài 2): Bát cơm ở gần bát máu; https://danviet.vn/nhung-lao-nong-cuoc-mang-ngam-ngai-tim-tram-xuyen-quoc-gia-bai-2-bat-com-o-gan-bat-mau-20211212093930222.htm [↑](#footnote-ref-5)